TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2018/DS-ST
Ngày: 17/7/2018
V/v: tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hồng Tư

2. Ông Nguyễn Minh Chiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXX-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: **Chị Hà Thị Ngọc T,** sinh năm 1982 và **anh Nguyễn Văn H,** sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu *(có mặt)*

- Đồng bị đơn: **Anh Nguyễn Văn K,** sinh năm 1968 và **chị Huỳnh Thị M,** sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, đồng nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H trình bày: Chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H nhiều lần cho anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M vay tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất, vào ngày 06/8/2010 (âm lịch), vay số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1,2%/tháng, nhưng không thỏa thuận thời gian thanh toán nợ, không lập thành văn bản và cũng không có ai chứng kiến.

Lần thứ hai, vào ngày 19/4/2017 (âm lịch), vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa

thuận lãi suất là 5%/ tháng, thời hạn thanh toán là sau 02 tháng kể từ ngày vay tiền, nhưng lập thành văn bản.

Lần thứ ba, vào ngày 01/9/2017 (âm lịch), vay số tiền 110.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.100.000 đồng/ngày, thời hạn thanh toán nợ là sau 01 ngày; khi vay không lập thành văn bản và cũng không ai chứng kiến, nhưng đến ngày 26/01/2018, anh K có lập, ký giấy nhận nợ và có đại diện địa phương ký tên xác nhận.

Quá trình thực hiện giao dịch vay tiền nêu trên, anh K và chị M chỉ thực hiện một phần nghĩa vụ trả lãi sau đó thì ngưng không thanh toán tiền lãi cho đến nay. Nay chị T và anh H yêu cầu anh K và chị M phải thanh toán cho chị T và anh H tổng số tiền 153.220.000 đồng; trong đó tiền gốc là 135.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2017 cho đến nay là 18.220.000 đồng; ngoài ra, anh K và chị M còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Tại phiên tòa, chị T và anh H yêu cầu được rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh K và chị M thanh toán hai khoản tiền 15.000.000 đồng vào ngày 06/8/2010 và 10.000.000 đồng vào ngày 19/4/2017 và tiền lãi của hai khoản tiền vay trên, vì cần bổ sung đầy đủ chứng cứ; chị T và anh H sẽ khởi kiện thành một vụ án khác.

Về lời trình bày của đồng bị đơn, anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh K và chị M đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của anh K và chị M đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và anh H, nhưng anh K và chị M đã bỏ địa phương đi nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của anh K và chị M đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và anh H. Vì thế, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, các Điều 218, 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T và anh H, buộc anh K và chị M có trách nhiệm thanh toán cho chị T và anh

H số tiền 126.251.400 đồng; trong đó, tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 16.251.400 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị T và anh H đối với anh K và chị M về việc yêu cầu anh K và chị M thanh toán số tiền 26.968.600 đồng. Anh K và chị M phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T và anh H khởi kiện yêu cầu anh K và chị M thanh toán số tiền nợ vay và tiền lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán hết nợ. Khi chị T và anh H khởi kiện, anh K và chị M có nơi cư trú tại ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh K và chị M đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải hai lần nhưng cả hai lần anh K và chị M đều vắng mặt nên vụ án phải đưa ra xét xử. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh K và chị M vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị M.

[2] Tại phiên tòa, chị T và anh H yêu cầu anh K và chị M phải thanh toán cho chị T và anh H số tiền gốc 110.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do pháp luật quy định là 1,66% kể từ ngày 01/9/2017 (âm lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm với lý do vào ngày 01/9/2017 (âm lịch) chị T và anh H đã cho anh K và chị M vay số tiền 110.000.000 đồng, thỏa thuận lãi là 1.100.000 đồng/ngày và sau 01 ngày sẽ trả, nhưng đến nay anh K và chị M chưa thanh toán số tiền gốc và lãi cho chị T và anh H.

[3] Xét thấy, tại "Giấy nhận nợ" đề ngày 26/01/2018 có nội dung vào ngày 01/9/2017 âm lịch anh Nguyễn Văn K có nhờ chú là anh Nguyễn Văn H mượn dùm số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày là 1.100.000 đồng để trả nợ ngân hàng đến nay chưa trả được nên anh H hẹn lại ngọn lúa Tài nguyên sẽ trả lãi và đến tháng 02 âm lịch sẽ trả số tiền gốc. Đồng thời, tại các biên bản xác minh ngày 22/5/2018 và ngày 18/6/2018 thể hiện mặc dù Trưởng ấp và Bí thư Chi bộ ấp X, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu không trực tiếp chứng kiến nội dung giao dịch giữa chị T, anh H với anh K nhưng họ trực tiếp chứng kiến việc anh K viết và ký "Giấy nhận nợ" ngày 26/01/2018, thừa nhận anh K và chị M có vay số tiền 110.000.000 đồng và cam kết trả số nợ nêu trên cho anh H nên có căn cứ xác định vào ngày 01/9/2017 anh K và chị M vay số tiền 110.000.000 đồng của anh H để trả nợ vay ngân hàng là có xảy ra trên thực tế. Hiện nay, anh Khanh và chị Màu chưa thanh toán khoản nợ vay nêu trên cho anh H nên anh H yêu cầu anh K và chị M phải thanh toán nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

[4] Chị T và anh H thống nhất số tiền cho anh K và chị M vay nêu trên là tài sản chung của chị T và anh H, chị T và anh H cùng trực tiếp cho anh K và chị M vay nên

cần buộc anh K và chị M có trách nhiệm thanh toán cho chị T và anh H số tiền vay 110.000.000 đồng.

[5] Mặt khác, khi thỏa thuận giao dịch vay 110.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận lãi suất cho vay là 1.100.000 đồng/ngày nên chị T và anh H yêu cầu anh K và chị M phải thanh toán tiền lãi của khoản vay nêu trên theo mức lãi suất do pháp luật quy định bằng 1,66%/tháng, kể từ ngày 01/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 20/10/2017 dương lịch) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/7/2018) là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh H, buộc anh K và chị M có trách nhiệm thanh toán cho chị T và anh H khoản tiền lãi của số tiền vay 110.000.000 đồng, kể từ ngày 01/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 20/10/2017 dương lịch) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/7/2018 dương lịch) là 08 tháng 27 ngày, bằng: 110.000.000 đồng x 1,66% x 08 tháng 28 ngày = 16.251.400 đồng.

[6] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi anh K và chị M có trách nhiệm thanh toán cho chị T và anh H bằng 110.000.000 đồng + 16.251.400 đồng = 126.251.400 đồng.

[7] Chị T và anh H có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh K và chị M thanh toán số tiền 26.968.600 đồng, trong đó có tiền gốc là 25.000.000 đồng; xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị T và anh H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị T và anh H về việc yêu cầu anh K và chị M thanh toán số tiền 26.968.600 đồng (trong đó có khoản nợ gốc 25.000.000 đồng).

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của chị T và anh H đối với anh K và chị M được chấp nhận nên anh K và chị M phải chịu án bằng 5% trên tổng số tiền mà anh K và chị M có trách nhiệm phải thanh toán cho chị T và anh H, bằng 5% x 126.251.400 đồng = 6.312.570 đồng. Chị T và anh H không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, đã dự nộp tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.667.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013066 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu và được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, các Điều 218, 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1.3 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M phải thanh toán cho chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H số tiền gốc 110.000.000 đồng (một trăm mười một triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán hết nợ.

Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M phải thanh toán cho chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H số tiền 126.251.400 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm đồng); trong đó, tiền gốc là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và tiền lãi là 16.251.400 đồng (mười sáu triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M thanh toán cho chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H số tiền 26.968.600 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng), trong đó có khoản nợ gốc 25.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M thanh toán cho chị Hà Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn H số tiền 26.968.600 đồng (hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng), trong đó có khoản nợ gốc 25.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn K và chị Huỳnh Thị M phải nộp 6.312.570 đồng (sáu triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Chị T và anh H không phải nộp án phí dân sự có giá ngạch, đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 3.667.500 đồng (ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013066 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;

- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Xuyến